

Số: 03 /2020/QĐST- HNGĐ

N, ngày 11 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN VIỆC THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH PHƯỚC, TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và Điều 397, Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 4 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số; 08/2020/ TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn,giữa;

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự; Ông Trương Mai L, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Thôn A, xã A, huyện N, tỉnh Ninh Thuận

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự; Bà Võ Thị Thùy H, sinh năm 1972

Địa chỉ: Thôn L, xã A, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

XÉT THẤY CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản hòa giải ngày 03 tháng 9 năm 2020, ông Trương Mai L và bà Võ Thị Thùy H tự nguyện thuận tình ly hôn và thỏa thuận được các nội dung sau;

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Trương Mai L và bà Võ Thị Thùy H tự nguyện thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:*Không có.

- *Về tài sản chung và nợ chung:*Ông Trương Mai L và bà Võ Thị Thùy H tự nguyện thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về lệ phí:* Ông Trương Mai L tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

- Xét thấy: Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải ngày 03 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự như sau;

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Trương Mai L và bà Võ Thị Thùy H tự nguyện thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Không có.
- *Về lệ phí*: Ông Trương Mai L tự nguyện chịu 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được tính trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) ông L đã nộp tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0022627, ngày 27-8-2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện N;
- UBND xã A;
- Chi cục THADS huyện N;
- TAND tỉnh,;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đoàn Sửu